

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**
Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày 30/7/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quang Lịch;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và bà Vũ Thị Thuý Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành- Cán bộ Tòa án;

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Quý T**; Giới tính: **N**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: **thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Mai Quý Đ** (Đã chết), con bà **Mai Thị M**; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn; bị cáo có vợ là chị **Phạm Thị Kim A**; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/02/2024 bị **UBND huyện Đ, tỉnh Thái Bình** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Ngày 11/5/2011 bị **Công an phường K, tp .** ra quyết định xử phạt về hành vi đánh bạc.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa

***/- Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1994 (Đã chết).

***/- Người đại diện của người bị hại:** Anh **Bùi Văn H2**, sinh năm 1990 (Chồng chị **H1**)

- Cư trú tại: **Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.**

- Vắng mặt tại phiên tòa

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1980.

- Cư trú tại: **Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.**

- Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 12/3/2024, **Mai Quý T** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford BKS 29B - 311.19 đi trên đường nổi hai cao tốc **Hà Nội - Hải Phòng và Cầu G - Ninh Bình** theo hướng từ **cầu H đến huyện Y**. Khi điều khiển xe ô tô, **T** có giấy phép lái xe hạng D số 340114343915 do **Sở giao**

thông vận tải tỉnh T cấp ngày 30/8/2021, thời hạn đến ngày 30/8/2026. Khi đến ngã tư đường nổi hai cao tốc với Quốc lộ C thuộc địa phận thôn Đ, xã T, thành phố H, do T không chú ý quan sát người và phương tiện đi từ các hướng, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm trực diện vào sườn xe bên phải xe mô tô BKS 34B1-101.24 do anh Bùi Văn H2 sinh năm 1987, HKTT: xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình điều khiển chở chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1994, HKTT: xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là vợ anh H2) đi trên Quốc lộ C theo hướng từ thành phố H đến huyện T. Sau va chạm xe ô tô của T tiếp tục di chuyển đẩy người và xe của anh H2 đi 28,6 m thì dừng hẳn. Hậu quả chị Nguyễn Thị H1 bị thương tích và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó tử vong cùng ngày; anh H2 bị đa chấn thương được cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 12/3/2024 đến ngày 08/4/2024 ra viện; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe ô tô Ford BKS: 29B – 311.19; 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen trên thân ghi chữ CAM 4G, thiết bị giám sát hành trình tích hợp đầu ghi video ghi dãy số 869336032011990.

+ 01 xe mô tô BKS 34B1-101.24.

Kết quả xét nghiệm các chất ma túy hồi 06 giờ 56 phút ngày 12/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh H: Kết quả Mai Quý T đều âm tính với các chất ma túy. Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu hồi 06 giờ 56 phút ngày 12/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh H: Kết quả nồng độ Ethanol trong máu của Mai Quý T dưới ngưỡng phát hiện.

Kết quả xét nghiệm các chất ma túy hồi 08 giờ 12 phút ngày 12/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh H: Kết quả Bùi Văn H2 đều âm tính với các chất ma túy. Kết quả xét nghiệm hóa sinh máu hồi 07 giờ 04 phút ngày 12/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh H: Kết quả nồng độ Ethanol trong máu của Bùi Văn H2 là 2,61 mmol/L quy đổi bằng 12.02 mg/100mL.

Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường hồi 07 giờ 10 phút ngày 12/3/2024 xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau có tín hiệu đèn giữa đường Quốc lộ 38 có độ rộng là 16 mét và đường nổi hai cao tốc Hà Nội- Hải Phòng và Cầu G - Ninh Bình có độ rộng là 14m70. Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, phía Bắc hiện trường là hướng đi huyện K, phía Nam hiện trường là hướng đi tỉnh Hà Nam, phía Đông hiện trường là hướng đi tỉnh Hải Dương, phía Tây hiện trường là hướng đi trung tâm thành phố H. Ghi nhận thứ tự dấu vết (1) là vết cày kích thước (28,6x0,01)m; (02) xe mô tô BKS 34B1-101.24; (3) xe ô tô BKS 29B-311.19; (4) vết máu kích thước (0,4x0,6)m. Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn, thống nhất lấy tâm ngã tư làm điểm mốc, lấy mép bên phải đảo kinh hóa dòng xe chạy đường nổi hai cao tốc từ Hà Nam đi K làm mép đường chuẩn. Mô tả các dấu vết: Từ điểm mốc cách 1,2 m về hướng Đông; 1,8 m về hướng Tây là điểm dấu vết cày ký hiệu (1), vết (1) không

rõ hình dạng đứt đoạn, chiều từ hướng Nam đến hướng Bắc kích thước (28,6x0,01)m, điểm đầu (1) cách mép đường chuẩn 5,3 m, điểm của 1 cách mép đường chuẩn 6 m và trúng vào giá đỡ chân bên trái người điều khiển xe mô tô BKS 34B - 101.24 (ký hiệu 2). Xe mô tô BKS 34B - 101.24 trong tình trạng đỗ trái đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, tâm trục bánh xe phía trái cách mép đường chuẩn 4,9m, tâm trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 6,5m. Từ tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô BKS 34B - 101.24 cách 0,6m về hướng **T** là tâm trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô BKS 29B-311.19 ký hiệu 3, vết 3 trong tình trạng đỗ đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng **N**, tâm trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn 5,5 m, tâm trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn 4,85 m. Từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải của (3) cách 9m về hướng **D** là tâm vết máu ký hiệu (4), vết (4) không rõ hình, không rõ chiều kích thước (0,6x0,4)m. Mở rộng hiện trường tại mép đường bên phải đường nổi hai cao tốc trước khi vào đường giao nhau có cấm biển P127 tốc độ tối đa cho phép phân số là 60; Biển số W224 đường giao nhau; Tại mép đường bên phải **đường Q** trước khi vào đường giao nhau có cấm biển W205a- đường giao nhau và W224 đường người đi bộ cắt ngang.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện là xe ô tô BKS 29B-311.19: Xe ô tô trong trạng thái đỗ tĩnh trên nền gạch bằng phẳng. Thống nhất khám nghiệm phương tiện theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Tại vị trí nắp ca pô có vết bẹp lõm không rõ hình chiều từ trước về sau không rõ hình kích thước (115x52) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 95 cm. Tại vị trí chắn đà trước có vết mài xước nứt vỡ bẹp lõm không rõ hình chiều từ trước về sau kích thước (131x60) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 36 cm. Tại vị trí biển kiểm soát phía trước có vết mài xước nứt vỡ, cong gập không rõ hình chiều từ trước về sau kích thước (33x17) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 43 cm. Ngoài dấu vết trên không ghi nhận được thêm dấu vết nào khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện là chiếc xe mô tô BKS 34B1-101.24: Xe mô tô trong trạng thái đỗ tĩnh trên nền gạch bằng phẳng Thống nhất quy ước khám nghiệm phương tiện theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước về sau. Từ vị trí góc gương bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; Tại vị trí đèn pha tín hiệu hai bên phía trước bị gãy lầy bung bật rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí mặt ngoài bên trái ốp nhựa phía trước đầu xe có vết mài xước không rõ hình chiều từ trái qua phải kích thước (7x5) cm điểm gần nhất cách đèn gương bên trái 4,5 cm. Tại vị trí đầu tay nắm bên trái có vết mài xước cong gập chiều từ trái qua phải từ trước về sau kích thước (3x3,5)cm điểm gần nhất trùng đầu tay nắm này. Tại vị trí cánh yếm bên trái có vết mài xước không rõ hình chiều từ trên xuống dưới kích thước (35x1)cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 27 cm. Tại vị trí giá đỡ chân bên trái người điều khiển có vết mài xước cong gập chiều từ trái qua phải kích thước (21x3) cm làm cho giá đỡ chân này cong gập lệch so với vị trí ban đầu một góc 90 độ, điểm gần nhất trùng giá đỡ chân này. Tại vị trí ốp nhựa bên trái sườn xe có vết

mài xước nứt vỡ không rõ hình chiều từ trái qua phải từ trên xuống dưới kích thước (33x10) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 61 cm. Tại vị trí giá đèn hàng bên trái người ngồi sau có vết mài xước cong gấp không rõ hình, chiều từ trên xuống dưới kích thước (10x3) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 31 cm. Tại vị trí cánh yếm bên phải có vết mài xước nứt vỡ không rõ hình chiều từ phải qua trái kích thước (25x15)cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 21 cm. Tại vị trí ốp nhựa bên phải sườn xe có vết nứt vỡ mất miếng không rõ hình, chiều từ phải qua trái kích thước (55x28) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 33 cm, điểm cao nhất cách mặt sàn 71 cm. Tại vị trí cần giảm sóc bên phải phía sau bị cong gấp theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái kích thước (6x5)cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 45 cm. Tại vị trí ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết bẹp lõm không rõ hình chiều từ phải qua trái kích thước (43x10) cm điểm thấp nhất cách mặt sàn 22 cm ngoài ra không ghi nhận dấu vết nào khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Hệ thống khởi động không hoạt động, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu hai bên phía trước gương chiếu hậu bên trái hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Biên bản khám nghiệm tử thi **Nguyễn Thị H1** vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 xác định: Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm; kết mạc mắt hai bên xung huyết, hai lỗ tai không có máu; hai lỗ mũi có dịch bọt màu hồng; miệng ngậm lưỡi nằm trong cung răng, hệ thống răng không tổn thương. Vùng má bên trái cách đường giữa 7cm sát chân tóc mai có đám sưng nề bầm tím kích thước (8x11)cm. Vùng cổ không phát hiện tổn thương. Vùng ngực, bụng: Vùng ngực bên phải cách đường giữa 14cm, cách mỏm vai trái 10cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (21x24)cm, kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 3,4,5,6 bên trái. Vùng ngực bên phải cách đường giữa 3cm, cách mỏm vai phải 9cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (23x14)cm, kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 3,4 bên phải. Vùng bụng căng trướng. Vùng mạn sườn, mông bên trái cách đường giữa 13cm, cách mỏm vai trái 36cm có đám sưng sát da mài trượt trên diện kích thước (23x18)cm. Vùng lưng, chậu, hông: Vùng thắt lưng bên trái sát đường giữa, cách mỏm xương cụt 8cm có đám sưng sát da bầm tím kích thước (10x5)cm. Hai tay: Mặt ngoài cánh tay, cẳng tay, mu bàn tay trái có đám sưng sát da bầm tụ máu kích thước (55x21)cm, kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 giữa xương cẳng tay trái, gãy đoạn 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái. Vùng cổ tay, mu bàn tay phải có đám sưng sát da bầm tụ máu kích thước (17x12)cm. Hai chân: Mặt ngoài đùi phải có đám sưng sát da bầm tụ máu kích thước (3x4)cm. Vùng gối, cẳng chân phải có đám sưng sát da bầm tụ máu kích thước (28x18)cm. Mất cá trong bàn chân phải có đám rách da sâu kích thước (13x5)cm. Vùng mắt cá ngoài có đám sưng sát da kích thước (3x2)cm, kiểm tra thấy gãy đầu dưới hai xương cẳng chân phải. Vùng gối trái có đám sưng sát da bầm tụ máu kích thước (10x5)cm. Vùng mắt cá ngoài chân trái có đám sưng sát da bầm tím kích thước (9x5)cm. Mô vết thương vùng ngực bên trái thấy da, tổ chức dưới da có bầm tụ máu, gãy cung bên các xương sườn số 3,4,5,6,7,8,9,10 trên diện kích thước (24x21)cm, trong khoang

ngực có nhiều máu. Bản Kết luận giám định tử thi số 65/KLGDĐT - PC09 ngày 21/3/2024 của **Phòng K - Công an tỉnh H**, kết luận: “ Tử thi **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1994, HKTT: **xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình**. Khám nghiệm ngày 12/3/2024 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** chết là do Chấn thương ngực kín, trên người đa chấn thương. Thử loại chết: Không tự nhiên.

- Đối với thương tích của anh **Bùi Văn H2**, ngày 17/4/2024 Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh **H2**, tuy nhiên anh **H2** cương quyết từ chối giám định, việc từ chối giám định là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

- Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐDGTS ngày 17/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H**, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 34B1-101.24 là 633.200 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐDGTS ngày 03/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H**, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô , đã qua sử dụng là 4.800.000 đồng.

Kết luận giám định số 103/KL- KTHS ngày 30/5/2024, của **phòng K - Công an tỉnh H**, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tốc độ, hành trình của xe ô tô BKS 29B-311.19 có trong thiết bị giám sát hành trình gửi giám định trong khoảng thời gian từ 04 giờ 30 phút đến 06 giờ 00 phút ngày 12/3/2024.

- Xử lý vật chứng: Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** đã trả lại xe ô tô BKS: 29B - 311.19 và giấy tờ xe; ngày 07/6/2024 trả 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen trên thân ghi chữ CAM 4G, thiết bị giám sát hành trình tích hợp đầu ghi video ghi dãy số 869336032011990 cho anh **Phan Thanh T2** là chủ sở hữu; Trả lại anh **Bùi Văn H2** 01 xe mô tô BKS 34B1-101.24 và giấy tờ xe. Anh **T2** và anh **H2** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo **Mai Quý T** tự nguyện bồi thường cho gia đình anh **Bùi Văn H2** số tiền 180.000.000 đồng. Ngày 15/4/2024, anh **Bùi Văn H2** đại diện cho đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **T**.

Đối với anh **Bùi Văn H2** điều khiển xe mô tô có nồng độ Ethanol trong máu là 2,61 mmol/L quy đổi bằng 12.02 mg/100mL. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** chuyển hồ sơ, tài liệu đến **Phòng C Công an tỉnh H** để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Quá trình trình điều tra **Mai Quý T** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 51/QĐ-VKS-HS ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Mai Quý Thắng** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo **T** đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng

mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có điều kiện lao động nuôi mẹ già và 02 con còn nhỏ, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo khai lái xe thuê cho anh T2 không có hợp đồng mà chỉ lái theo từng chuyến, mỗi chuyến anh T2 trả cho bị cáo 300.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

*/ **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Quý T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

*/ - **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; Điều 36; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT - BCA - BTP - TANDTC - VKSNDTC ngày 18/01/2023.

*/ - **Xử phạt:** Bị cáo Mai Quý T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- **Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hết sức khó khăn mẹ thì già con thì nhỏ, do vậy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- **Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Mai Quý T 01 giấy phép lái xe số N0 340114343915 do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 30/8/2021 mang tên Mai Quý T, nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung, sẽ trả lại cho bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết;

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **T** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo **T** tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như : Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản xác định và sơ đồ xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và bản ảnh; Biên bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y, cùng bản ảnh tử thi. Ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 12/3/2024, tại khu vực ngã tư đường nối hai cao tốc **Hà Nội - Hải Phòng và Cầu G - Ninh Bình với Quốc lộ C, thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, Mai Quý T** điều khiển xe ô tô BKS 29B - 311.19 đi theo hướng **cầu H đến huyện Y**, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã đâm vào xe mô tô BKS 34B1-101.24 do anh **Bùi Văn H2** điều khiển chở chị **Nguyễn Thị H1** đi theo hướng từ **thành phố H đến huyện T** Hậu quả chị **Nguyễn Thị H1** bị thương và tử vong cùng ngày, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 633.200 đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô của **Mai Quý T** đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G**. Do đó VKSND t.p Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Mai Quý T** ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến việc gây tai nạn làm chị **H1** bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn gây ra cái chết thương tâm cho chị **H1**, gây nỗi đau mất mát của gia đình chị **H1**, gây ra sự hoang mang lo lắng cho những người khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học chung cho mọi người khi tham gia giao thông.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại 180.000.000đ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật

hình sự. Đại diện cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có đơn đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và các con còn nhỏ được địa phương xác nhận và đề nghị, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS như đã phân tích ở trên, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nên hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điều 36 của BLHS, chỉ cần xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đảm bảo việc giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- **Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo **T** hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hết sức khó khăn, mẹ thì già các con thì nhỏ được **UBND xã Đ** xác nhận và đề nghị, do đó cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*/- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo **T** 01 giấy phép lái xe số N0 340114343915 do **sở giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 30/8/2021, mang tên **Mai Quý T**, nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung sẽ trả lại cho bị cáo.

*/- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo cùng đại diện cho người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 180.000.000đ. Đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **T2** chủ sở hữu là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chiếc xe ô tô BKS: 29B - 311.19 và giấy tờ xe cùng 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen trên thân ghi chữ CAM 4G, thiết bị giám sát hành trình tích hợp đầu ghi video ghi dây số 869336032011990 và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **Bùi Văn H2** 01 xe mô tô BKS 34B1-101.24 cùng giấy tờ xe. Anh **T2** và anh **H2** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

*/- **Về án phí:** Buộc bị cáo **Mai Quý T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án .

*/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

*/- **Tuyên bố:** Bị cáo **Mai Quý T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

***/ - Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; Điều 36; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT - BCA - BTP - TANDTC - VKSNDTC ngày 18/01/2023.

***/ - Xử phạt:** Bị cáo **Mai Quý T** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện Đ**, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho **UBND xã Đ**, **huyện Đ**, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND xã Đ**, **huyện Đ**, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo **T** hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo **Mai Quý T** 01 giấy phép lái xe số N0 340114343915 do **sở giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 30/8/2021 mang tên **Mai Quý T**, nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung, sẽ trả lại cho bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các đương sự đã tự thống nhất thỏa thuận với nhau, nên không đặt xem xét ra xem xét giải quyết.

***/ - Về án phí:** Buộc bị cáo **Mai Quý T** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo **T** có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện cho người bị hại anh **Bùi Văn H2** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Phan Văn T1** vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- CA thành phố Hưng Yên.
- UBND xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; đại diện cho bị hại; người có QLNVLQ.
- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Hưng Yên.
- Lưu HS.

Đỗ Quang Lịch

